

ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (2011-2021)

TS NGUYỄN THỊ NHƯ

Trường Đại học Hà Nội

Ngày nhận:

30-7-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

16-2-2022

Ngày duyệt đăng:

7-3-2022

Tóm tắt: Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số là xu thế phát triển tất yếu của nhân loại. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nhằm tối ưu hóa công tác quản lý, tổ chức dạy và học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển nền kinh tế số, xã hội số tiến tới hình thành quốc gia số. Bài viết tập trung trình bày những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nói riêng và những kết quả bước đầu đạt được về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trong những năm 2011-2021.

Từ khóa:

Đảng lãnh đạo; chuyển đổi số; giáo dục và đào tạo.

1. Chủ trương của Đảng về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Đại hội XI (2011) của Đảng khẳng định một trong ba đột phá chiến lược để phát triển quốc gia là: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ”¹. Điều này cho thấy, Đảng đã nhận thấy vai trò của khoa học, công nghệ tác động và tạo ra thay đổi lớn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo muốn có bước tiến

mới, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu xã hội cần có đòn bẩy từ khoa học công nghệ. Chính vì thế, HNTƯ 8 (11-2013) khóa XI của Đảng đã ra Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết nêu rõ quan điểm chỉ đạo trong đổi mới giáo dục và đào tạo là: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung,

phương pháp; chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; chuyên phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng; đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng mở, linh hoạt; thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo; chủ động tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo².

Ngày 27-9-2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Đây là Nghị quyết đầu tiên đề cập đến việc Việt Nam chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó có chính sách phát triển nguồn lực, tập trung chỉ đạo ngành giáo dục tích cực áp dụng chuyển đổi số: “Rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển... Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số;... Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo xuất sắc về công nghệ theo hình thức hợp tác công-tư...; Hình thành mạng học tập mở của người Việt Nam. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng”³. Những định hướng trên đã được triển khai nhanh chóng, mở đường cho

ứng dụng khoa học công nghệ trong mọi ngành, mọi lĩnh vực của đời sống con người. Đặc biệt, tình hình đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp như hiện nay, sự thích ứng kịp thời của ngành giáo dục ở mọi cấp bậc với việc ứng dụng công nghệ số trong dạy và học đã trở thành một phần thiết yếu của toàn ngành, các cấp bậc học. Khái niệm dạy học trực tuyến, thư viện số, học liệu số đã trở nên quen thuộc.

Đại hội XIII (2021) của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều thời cơ, thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức đan xen. Nghị quyết Đại hội XIII nhấn mạnh: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia và dân tộc”⁴; đồng thời: “bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁵. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề cập ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở chú trọng nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo, gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo của Đảng đã nhanh chóng, kịp thời đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nhất là trong bối cảnh đối phó với diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 như hiện nay.

2. Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nói riêng, ngày 15-7-2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2013/NĐ-CP “Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng”. Đây là Nghị định mở đường cho việc sử dụng, ứng dụng thành tựu khoa học-công nghệ trong các lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Ngày 25-1-2017, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 117-QĐ/TTg “Về việc phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”. Nghị quyết cụ thể hóa nhiệm vụ cần thiết, vai trò của việc triển khai sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, nghiên cứu khoa học làm nền tảng cho việc triển khai đồng bộ các hoạt động quản lý, tuyển sinh, xây dựng học liệu điện tử sau này ở các cấp, bậc đào tạo, kịp thời bắt nhịp chủ trương chuyển đổi số ở giai đoạn tiếp theo.

Ngày 3-6-2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg “Về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số thứ hai sau lĩnh vực y tế. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của giáo dục và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng. Chuyển đổi số thành công góp phần tạo ra được “sản phẩm con người” - đáp ứng với yêu cầu thực tiễn xã hội, cũng như góp phần không nhỏ tạo nên một Việt Nam mới, hiện đại, hội nhập quốc tế.

Quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai thực hiện

kết quả của công nghệ thông tin và Internet vào hoạt động giáo dục. Ngày 22-4-2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 12/TT- BGDĐT “Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng trong các cơ sở giáo dục đại học”. Thông tư chỉ rõ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo qua mạng là việc sử dụng các trang thiết bị điện tử, phần mềm, học liệu điện tử và mạng viễn thông (chủ yếu là mạng Internet) hỗ trợ các hoạt động dạy và học nhằm đổi mới phương pháp dạy-học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Trong văn bản có một số khái niệm như: học liệu điện tử; học tập điện tử; hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học qua mạng; giúp cơ sở đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System): là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học;...

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động giáo dục có áp dụng công nghệ, trong năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành: Quyết định số 4003-QĐ/BGDĐT, ngày 13-10-2020 “Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021”; Quyết định số 4919-QĐ/BGDĐT, ngày 31-12-2020 “Về việc Phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025”..., nhằm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến ở các trường đại học; hướng dẫn mô hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các trường phổ thông; hướng dẫn dạy học trên Internet, truyền hình và công nhận kết quả học tập

qua mạng; hướng dẫn sử dụng số điểm điện tử, học bạ điện tử; tập huấn giáo viên và tổ chức các hoạt động chuyên môn qua mạng.

Trong năm 2021, trước bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra nhiều quyết sách đối phó với tình hình thực tiễn, như: Quyết định số 4096-QĐ/BGDĐT, ngày 20-9-2021 “Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021”; Quyết định số 5778-QĐ/BGDĐT, ngày 13-12-2021 “Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30-12-2021 “Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo với mục đích nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý giáo dục và đào tạo”... nhằm chỉ đạo kịp thời hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ ở các địa phương. Các văn bản nêu trên thực sự là đòn bẩy góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục và đào tạo, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

3. Một số kết quả

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như trách nhiệm của ngành giáo dục, đào tạo và sự quan tâm của gia đình, xã hội, từ năm 2011 đến năm 2021, giáo dục và đào tạo có sự chuyển biến mạnh mẽ, bước đầu tiếp cận chuẩn quốc tế, đạt được những kết quả chủ yếu sau:

Một là, nhiều ngành đào tạo mới liên quan công cuộc chuyển đổi số ra đời. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển nhanh, mạnh kéo theo yêu cầu lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao. Nắm bắt được yêu cầu đó, giáo dục bước đầu đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề phù hợp, để tạo đội ngũ am hiểu về máy tính, công nghệ thông tin, Internet, thực hiện yêu

cầu của chuyển đổi số trong mọi ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội. Ở các trường đại học, ngoài các ngành Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; Khoa học dữ liệu, công nghệ hàng không vũ trụ có thêm nhiều ngành mới, như: Robotica; An toàn thông tin; Trí tuệ nhân tạo... chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực cho công cuộc chuyển đổi số thành công, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Hai là, tăng cường công tác quản lý, giám sát trong các cơ sở giáo dục bằng cách số hóa, gắn mã định danh hầu hết các đối tượng cần quản lý thông qua các phần mềm. Hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối 63 sở giáo dục và đào tạo và hơn 300 trường đại học, cao đẳng trên cả nước với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoạt động thông suốt, ổn định, phát huy hiệu quả tích cực; 53.000 trường học mầm non, phổ thông; gần 24 triệu học sinh được số hóa các thông tin về lý lịch, quá trình học tập, rèn luyện, thể chất...; hơn 1,4 triệu giáo viên được số hóa hồ sơ. Công tác tuyển sinh được công khai trên cổng thông tin; website của từng trường ở các cấp, bậc. Đặc biệt, thông tin của 393 trường đại học, cao đẳng với 2,5 triệu sinh viên, 120.000 giảng viên cũng được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành⁷. Phụ huynh, học sinh có thể tìm hiểu thông tin và thăm quan các trường qua mạng; thí sinh làm thủ tục đăng ký tuyển sinh và thay đổi nguyện vọng theo phương thức trực tuyến. Việc công khai kết quả tuyển sinh, xét tuyển và phần mềm lọc ảo cũng được thực hiện trên nền tảng công nghệ số. Điều này góp phần làm giảm chi phí tuyển sinh; chi phí đi lại cũng như tiết kiệm thời gian trong việc điều hành, quản lý ở các trường. Với các lớp học, giáo viên sử dụng phần mềm quản lý lớp học dễ dàng, bảo đảm mọi thông tin minh bạch.

Ba là, sử dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy và học, chủ động trong việc học tập.

Thông qua các phần mềm dạy học trực tuyến như: Microsoft Teams; Zoom; Google class; hoặc các công cụ hỗ trợ tương tác Padlet; wiki; assignment; quiz... giáo viên và học sinh có thể phát huy tính sáng tạo và vận dụng được hết các chức năng của phần mềm. Học trực tuyến còn tạo không gian và thời gian học linh động, học mọi lúc, mọi nơi; giảm chi phí đào tạo về cơ sở vật chất điện, nước; chi phí đi lại...

Bốn là, học liệu số được xây dựng phong phú, đa dạng hơn, không giới hạn số lượt truy cập. Hiện cả nước có 5.000 bài giảng e-learning; 2.000 bài giảng dạy trên truyền hình, 200 đầu sách giáo khoa phổ thông, 200 thí nghiệm ảo và hơn 35.000 câu hỏi trắc nghiệm⁸, bước đầu góp phần tạo tiền đề cho quá trình chuyển đổi số toàn diện trong ngành giáo dục. Đồng thời với công cụ quản lý phần mềm phát triển cho phép hợp nhất, quản lý và chia sẻ dữ liệu từ nhiều trường khác nhau. Việc sử dụng công nghệ giúp chia sẻ tài liệu, giáo trình giữa giáo viên và học sinh sẽ dễ dàng và tiết kiệm hơn,... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số trong ngành giáo dục vẫn gặp khó khăn, thách thức: công nghệ, cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin chưa đảm bảo để thực hiện giảng dạy trực tuyến một cách có hiệu quả và phát huy được năng lực của người học⁹; cơ sở dữ liệu số hóa chuyên ngành (dữ liệu người học, dữ liệu người dạy, học liệu ...) đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực, tài chính để đảm bảo cho việc số hóa; vấn đề thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong quản lý giáo dục, học liệu số cần hành lang pháp lý chung phù hợp với các quy định về bản quyền tác giả, sở hữu trí tuệ...

Nhận định chuyển đổi số là xu thế tất yếu của nhân loại, Đảng và Nhà nước đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và đạt được những kết quả quan trọng, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp hiện nay, vấn đề chuyển đổi số càng trở nên cấp thiết từ vi mô đến vĩ mô, ở nhiều ngành, lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức thúc đẩy quá trình áp dụng thành tựu khoa học công nghệ trong các lĩnh vực nói chung, giáo dục và đào tạo nói riêng để tận dụng được tối đa giá trị công nghệ đem lại cho đời sống con người.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tr.106

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguồn <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-29-NQ-TW-nam-2013-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-dao-tao-hoi-nhap-quoc-te-212441.aspx>

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 27-9-2013 “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, nguồn <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-quyet-52-NQ-TW-2019-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-425113.aspx>

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 106, 110

6. <http://hvcsnd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-giao-duc-va-dao-tao-thuc-trang-va-giai-phap-6886>, ngày 20-4-2021

7. <https://www.vietnamplus.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-thay-doi-dien-mao-toan-nganh/693906.vnp>, ngày 6-2-2021

8. <https://bnews.vn/nhung-thach-thuc-trong-chuyen-doi-so-linh-vuc-giao-duc-dao-tao/193308.html>, ngày 24-4-2021

9. <https://www.vietnamplus.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-thay-doi-dien-mao-toan-nganh/693906.vnp>, ngày 5-2-2021.